TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Hiền

Ông Lương Đình Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 04/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27 tháng 6 năm 1987 tại xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam 29/5/2023 đến ngày 23/6/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Quang Hưng - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Hưng Vương, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 111 đường Chu Văn An, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chu Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2008. *Người đại diện hợp pháp:* Bà Chu Thị N, sinh năm 1972. Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Chu Thị Quỳnh N: Bà Chu Bích Thu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Chu Thị Tố U, sinh ngày 25/02/2009 (Đã chết). *Người đại diện hợp pháp:* Ông Chu Văn T, sinh năm 1975 (Bố đẻ của bị hại). Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Chu Văn T: Ông Mai Xuân Thắng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nông Văn H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Bà Chu Thị N, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

3. Ông Chu Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

4. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 16/5/2023, Nông Văn C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-046.20 của gia đình mình, chở đá hộc từ bãi vật liệu xây dựng từ thôn C, xã Đ, huyện V đi sang B, thôn T, xã Đ, huyện V. Khi đi đến km 3 + 568 đường ĐH50 thuộc địa phận thôn P, xã Đ, huyện V, Nông Văn C phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17 do Chu Thị Tố U điều khiển chở Chu Thị Quỳnh N đi ngược chiều. Lúc này xe ô tô của Nông Văn C đang đi ở phần giữa đường, khoảng cách giữa xe mô tô và xe ô tô là khoảng 50m đến 70m, Nông Văn C rà phanh, bấm còi nhiều lần và cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình nhưng chưa kịp vào hết lề đường thì xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17 do Chu Thị Tố U điều khiển đi đến va chạm vào lazang bánh trước bên lái xe ô tô biển kiểm soát 17C-046.20 của Nông Văn C làm xe mô tô và Chu Thị Tố U, Chu Thị Quỳnh N văng xuống ruộng rau cạnh đường. Hậu quả: Chu Thị Tố U đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Chu Thị Quỳnh N bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn điều trị đến ngày 26/5/2023 ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn cong về phía bên trái theo hướng quốc lộ 1B - thôn T, xã Đ, mặt đường được rải nhựa phẳng rộng 3,4m, không có vạch sơn phân chia hai chiều xe chạy, lề đường bên phải rộng 0,74m, tiếp theo là mương nước rộng 0,4m sâu 0,25m; bên trái không có lề đường, tiếp theo là vườn rau thấp hơn. Điểm va chạm được xác định là vị trí dấu

vết số 10 trên biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, tâm vết va chạm cách mép đường bên trái 1,30m.

Các vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen; số khung: RLHJA3922NY47714, số máy: JA39E2970778. 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-046.20, nhãn hiệu Trường Giang, màu sơn xanh, số khung: 61D4ACD00615; số máy: 1E0273A00161. 01 Giấy đăng kí xe ô tô số 005778 mang tên Vũ Thị Như Hoa. 01 Giấy đăng kí xe mô tô số 000316 biển kiểm soát 12V1-190.17 mang tên Chu Thị N. 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4662896. 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001169254. 01 Giấy phép lái xe số 190102190380 mang tên Nông Văn C. 01 Căn cước công dân số 020087001496 mang tên Nông Văn C. 01 camera hành trình có chữ 70mai. 01 đôi dép xốp nữ màu hồng kích thước 23cm x 10cm. 01 đôi dép lê nữ quai ngang màu đen, trắng, kích thước 23cm x 10cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 27/KLGĐTT-TTPY ngày 25/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân chết của Chu Thị Tố U: Chấn thương sọ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ do tương tác với vật tày, lực quán tính lớn.

Kết luận giám định pháp hóa số 643/PY-XNĐH ngày 01/6/2023 của Viện pháp y Cục Quân y kết luận: Không tìm thấy Ethanol và các chất ma túy trong máu của Chu Thị Tố U. Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Nông Văn C là 0,00miligam/lít khí thở; âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 156/KLTTCT-TTPY ngày 23/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tổn thương cơ thể của Chu Thị Quỳnh N như sau: Sẹo vết mổ trùng vết thương vùng trán, thái dương đỉnh trái: 03%; Sẹo vết mổ đặt mảnh xương sọ vùng hố chậu trái: 02%; Khuyết xương hộp sọ vùng trán trái, đáy phập phồng: 31%; Ổ tổn thương nhu mô não trán trái: 21%; Vỡ thành xoang trán phải xương sàng phải: 07%; Vỡ xương hộp sọ vùng trán trái: 11%; Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái: 11%; Chấn động não điều trị ổn định: 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hiện tại của Chu Thị Quỳnh N tại thời điểm giám định là: 62%.

Kết luận giám định kỹ thuật số 64/GĐKT-ĐK, ngày 05/6/2023 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô 17C-046.20, khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Xe mô tô biển số 12V1-190.17, khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTSTTTHS, ngày 11/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Xe máy HONDA Wave Anpha biển số 12V1-190.17 bị thiệt hại 1.783.000 đồng; Xe ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang biển kiểm soát 17C-046.20 bị thiệt hại 700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSVQ ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn C trình bày ngày 16/5/2023 bị cáo điều khiển xe ô tô tải của gia đình chở vật liệu xây dựng từ thôn C sang thôn T, xã Đ, khi đi đến địa phận thôn P, xã Đ, bị cáo nhìn thấy xe mô tô đi ngược chiều cách khoảng 50m – 70m đang phóng nhanh, bị cáo đã chủ động rà phanh, bóp còi nhiều lần và cho xe đi vào bên phải theo chiều đi của mình nhưng vẫn bị xe mô tô đâm vào lazang bánh trước bên trái xe ô tô của bị cáo gây ra tai nạn. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, tuy nhiên tai nạn xảy ra có lỗi của bị hại, không phải hoàn toàn lỗi của bị cáo. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã chủ động thăm hỏi, chăm sóc người bị nạn và chủ động bồi thường thiệt hại cho ông Chu Văn T, bà Hoàng Thị D là bố mẹ đẻ của Chu Thị Tố U tổng số tiền 123.000.000 đồng, bồi thường cho chị Chu Thị Quỳnh N và bà Chu Thị N 24.000.000 đồng. Về các vật chứng trong vụ án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông Nông Văn H 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-046.20, nhãn hiệu Trường Giang, màu sơn xanh, số khung: 61D4ACD00615; số máy: 1E0273A00161, các giấy tờ xe liên quan chiếc xe nêu trên; đề nghị trả lại cho bị cáo các giấy tờ cá nhân của bị cáo; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen; số khung: RLHJA3922NY47714, số máy: JA39E2970778 và các giấy tờ xe liên quan đề nghị trả lại cho gia đình bà Chu Thị N; đối với 02 đôi dép thu được đề nghị trả lại cho Chu Thị Quỳnh N và người đại diện hợp pháp của Chu Thị Tố U.

Bị hại Chu Thị Quỳnh N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Trưa ngày 16/5/2023, Chu Thị Quỳnh N tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17 của gia đình đến nhà Chu Thị Hà L và rủ L đi ra xã Đ, huyện V mua đồ nhưng L không đi. Sau đó Chu Thị Tố U nhắn tin và hẹn gặp Chu Thị Quỳnh N ở trường Tiểu học xã H, huyện V. Chu Thị Quỳnh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17 đến chỗ Chu Thị Tố U và hỏi "*Đi không*". Chu Thị Tố U đồng ý và tự lên xe mô tô của Chu Thị Quỳnh N, ngồi phía trước điều khiển xe, Chu Thị Quỳnh N ngồi sau, cả hai không đội mũ bảo hiểm và đi theo đường cầu treo qua sông rồi đi theo đường bê tông ra xã Đ, huyện V. Khi đi đến địa phận thôn P, xã Đ, Chu Thị Quỳnh N có bảo Chu Thị Tố U đi chậm lại nhưng Chu Thị Tố U vẫn phóng nhanh rồi đâm vào xe ô tô, cả hai văng xuống ruộng và bất tỉnh. Chu Thị Quỳnh N nhất trí với Kết luận giám định thương tích, Kết luận định giá và Kết luận giám định kỹ thuật phương tiện, không có khiếu nại kiến nghị gì. Chu Thị Quỳnh N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nông Văn C và không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại do đã được bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA và các giấy tờ xe liên quan đề nghị trả lại cho bà Chu Thị N để sử dụng, trả lại cho Chu Thị Quỳnh N 01 đôi dép lê nữ quai ngang màu đen, trắng, kích thước 23cm x 10cm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Chu Thị Quỳnh N đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị N trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen; số khung:

RLHJA3922NY747714, số máy: JA39E2970778 là của gia đình bà Chu Thị N mới mua đầu năm 2023 để sử dụng. Ngày 16/5/2023 Chu Thị Quỳnh N lấy xe đi chơi bà không biết do lúc đó bà ở sau vườn. Hiện nay con gái bà là Chu Thị Quỳnh N bị thương nhưng đã được ra viện, sức khoẻ đã ổn định, bản thân gia đình bà Chu Thị N đã được bị cáo bồi thường đầy đủ về sức khoẻ và tài sản bị thiệt hại nên không yêu cầu gì khác, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bà Chu Thị N nhất trí các kết luận giám định, đề nghị được trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA và các giấy tờ xe liên quan.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Chu Thị Tố U đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chu Văn T trình bày: Trưa ngày 16/5/2023, Chu Thị Tố U có xin phép bố mẹ đi đến nhà bạn chơi rồi đi tập văn nghệ. Đến khoảng 12 giờ trưa thì ông Chu Văn T nghe tin con bị tai nạn ở xã Đ. Ông Chu Văn T nhất trí kết luận giám định về pháp y. Về vấn đề bồi thường thiệt hại, gia đình ông Chu Văn T đã được bị cáo Nông Văn C bồi thường thiệt hại đầy đủ nên không có yêu cầu gì khác, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị trả lại cho cho gia đình ông 01 đôi dép xốp nữ màu hồng kích thước 23cm x 10cm của bị hại Chu Thị Tố U. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị D nhất trí các ý kiến trình bày của ông Chu Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Văn H trình bày: Chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-046.20, nhãn hiệu Trường Giang, màu sơn xanh, số khung: 61D4ACD00615; số máy: 1E0273A00161 là xe của gia đình ông, do ông Nông Văn H trực tiếp mua lại của người khác, chưa sang tên nên giấy tờ xe mang tên Vũ Thị Như H. Ngày 16/5/2023 ông giao cho Nông Văn C điều khiển xe chở vật liệu từ bãi vật liệu của gia đình đi sang B, thôn T, xã Đ và xảy ra tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình ông đã chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô nêu trên và giấy tờ xe cho gia đình ông để sử dụng.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình các bị hại do bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho ông Nông Văn H 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-046.20, nhãn hiệu Trường Giang, màu sơn xanh, số khung: 61D4ACD00615; số máy: 1E0273A00161; 01 Giấy đăng kí xe ô tô số 005778 mang tên Vũ Thị Như H; 01 camera hành trình có chữ 70mai; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4662896; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001169254. Trả lại cho Nông Văn C 01 Giấy phép lái xe số 190102190380 và 01 Căn cước công dân số 020087001496 đều mang tên Nông Văn C. Trả lại cho bà Chu Thị N 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen; số

khung: RLHJA3922NY47714, số máy: JA39E2970778, 01 Giấy đăng kí xe mô tô số 000316 mang tên Chu Thị N. Trả lại cho Chu Thị Quỳnh N 01 đôi dép lê nữ quai ngang màu đen trắng, kích thước 23cm x 10cm. Trả lại cho ông Chu Văn T và bà Hoàng Thị D 01 đôi dép xốp nữ màu hồng, kích thước 23cm x 10cm, cũ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã phân tích rõ nguyên nhân, hoàn cảnh xảy ra tai nạn, lỗi của các bên, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, phía bị cáo nhất trí với tội danh, hình phạt cũng như việc xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đã trình bày. Về việc bồi thường thiệt hại hai bên đã bồi thường xong, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các bên.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Chu Thị Quỳnh N trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được xác định rõ; nhất trí về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Hiện nay sức khỏe bị hại đã ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại, phía bị hại không có yêu cầu gì thêm. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bị hại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12V1-190.17 và giấy tờ xe liên quan, các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Chu Thị Quỳnh N, bà Chu Thị N nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không có ý kiến gì bổ sung và không có ý kiến tranh luận tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Chu Văn T vắng mặt nhưng tại bản luận cứ gửi đến Toà án trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a,b khoản 1 Điều 260 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có lỗi vô ý, có nhân thân tốt, đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

Ông Chu Văn T, bà Hoàng Thị D nhất trí ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Ông Nông Văn H không có ý kiến gì tranh luận tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khoẻ của các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/5/2023, bị cáo Nông Văn C đã điều khiển chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-046.20, nhãn hiệu Trường Giang, màu sơn xanh, số khung: 61D4ACD00615; số máy: 1E0273A00161 chở vật liệu xây dựng từ bãi vật liệu xây dựng của gia đình từ thôn C, xã Đ đi vào B, thôn T, xã Đ. Khi đi đến km 3 + 568 đường ĐH50 thuộc địa phận thôn P, xã Đ, huyện V, đây là đoạn đường hơi cong nhưng tầm nhìn không bị che khuất, bị cáo phát hiện ra xe mô tô đi ngược chiều cách 50m – 70m đã giảm tốc độ, rà phanh, bấm còi và lái xe về bên phải đường theo chiều đi của mình, tuy nhiên do mặt đường hẹp, xe bị cáo đi giữa đường, không kịp đưa xe vào lề đường thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen; số khung: RLHJA3922NY47714, số máy: JA39E2970778 do Chu Thị Tố U điều khiển chở Chu Thị Quỳnh N ngồi sau, hậu quả làm Chu Thị Tố U chết trên đường đi cấp cứu, Chu Thị Quỳnh N bị thương tích 62%, xe mô tô bị thiệt hại 1.783.000đ; xe ô tô tải bị thiệt hại 700.000đ. Hành vi của bị cáo Nông Văn Chuyền đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*"; vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ: "*Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình*"; vi phạm khoản 3, 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định: "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 3. Qua nơi đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp; 8. Tránh xe chạy ngược chiều…*". Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị Nông Văn C đã phạm tội "Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo Nông Văn C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù bị cáo có lỗi vô

ý khi gây thiệt hại nhưng sự chủ quan, bất cẩn của bị cáo khi tham gia giao thông đã gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, phòng ngừa tội phạm. Theo kết luận điều tra cho rằng tai nạn xảy ra do lỗi bị cáo. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát xác định tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng tai nạn xảy ra có lỗi hỗn hợp của bị hại do bị hại Chu Thị Tố U và Chu Thị Quỳnh N đều chưa đủ 18 tuổi (*Tính đến thời điểm tai nạn, Chu Thị Quỳnh N được 14 tuổi 05 tháng 07 ngày; Chu Thị Tố U được 14 tuổi 02 tháng 22 ngày*), chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô, chưa có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, phóng nhanh, khi gặp xe ngược chiều không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ tại khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 30; khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ; khoản 3, 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, bị cáo được giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ lỗi của bị hại.

[4] Về nhân thân, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn, bị cáo và gia đình đã chủ động, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Chu Thị Tố U 123.000.000 đồng, gia đình bị hại Chu Thị Quỳnh N 24.000.000 đồng. Việc tai nạn xảy ra có lỗi hỗn hợp của bị hại; tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo Nông Văn C là người có trách nhiệm thờ cúng Liệt sĩ, có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Nông Văn C khi tham gia giao thông có giấy phép lái xe hợp lệ, xe của bị cáo đủ điều kiện an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông, khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo không sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích khác nhưng vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, tai nạn xảy ra có lỗi hỗn hợp của bị hại. Bị cáo không cố ý gây thiệt hại cho người khác, sau khi gây thiệt hại đã chủ động chăm sóc bị hại, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có lỗi

vô ý khi thực hiện hành vi phạm tội, bị hại có lỗi một phần trong việc xảy ra tai nạn nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã có biên bản thỏa thuận và thực hiện bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-046.20, nhãn hiệu Trường Giang, màu sơn: Xanh, số khung: 61D4ACD00615; số máy: 1E0273A00161 là phương tiện gây tai nạn, tuy nhiên bị cáo có lỗi vô ý khi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông Nông Văn H cùng 01 Giấy đăng kí xe ô tô số 005778 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001169254 mang tên Vũ Thị Như H; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4662896; 01 camera hành trình trên thân có chữ 70mai và nhiều dòng chữ nhỏ khác nhau. Đối với 01 Giấy phép lái xe số 190102190380 và 01 Căn cước công dân số 020087001496 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nông Văn C. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen; số khung: RLHJA3922NY747714, số máy: JA39E2970778 là tài sản bị thiệt hại của gia đình bà Chu Thị N nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Chu Thị N cùng 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 000316 mang tên Chu Thị N. Đối với 01 đôi dép lê nữ quai ngang màu đen trắng, trên có dòng chữ LOUIS VUITTON, phần đế dép có số "37", kích thước 23cm x 10cm, cũ là tài sản của bị hại Chu Thị Quỳnh N nên trả lại cho bị hại. Đối với 01 đôi dép xốp nữ màu hồng, trên có dòng chữ CHRISTIAN, phần đế dép có số "37", kích thước 23cm x 10cm, cũ; chân dép bên trái có một vết thủng ở tại vị trí chân các ngón giữa và áp út, rách phần cạnh ngón chân cái (má trong bàn chân) là tài sản của bị hại Chu Thị Tố U nên trả lại cho ông Chu Văn T và bà Hoàng Thị D.

[9] Đối với bà Chu Thị N là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, khi Chu Thị Quỳnh N tự lấy xe đi, bà Chu Thị N không biết nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với Chu Thị Quỳnh N, sau khi gặp Chu Thị Tố U thì U đã tự ý ngồi lên phía trước xe và điều khiển xe, N ngồi phía sau. Tính đến thời điểm xảy ra tai nạn Chu Thị Quỳnh N được 14 tuổi 05 tháng 07 ngày, nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của Người bào chữa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[12] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Nông Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xác nhận bị cáo Nông Văn C đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông Chu Văn T 123.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại cho bị hại Chu Thị Quỳnh N 21.000.000 đồng, bồi thường cho bà Chu Thị N 3.000.000 đồng theo các biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 14/9/2023, 20/9/2023.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho ông Nông Văn H 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-046.20, nhãn hiệu Trường Giang, màu sơn: Xanh, số khung: 61D4ACD00615; số máy: 1E0273A00161; 01 Giấy đăng kí xe ô tô số 005778 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001169254 mang tên Vũ Thị Như H; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4662896; 01 camera hành trình trên thân có chữ 70mai và nhiều dòng chữ nhỏ khác nhau.

4.2. Trả lại cho Nông Văn C 01 Giấy phép lái xe số 190102190380 và 01 Căn cước công dân số 020087001496 đều mang tên Nông Văn C.

4.3. Trả lại cho bà Chu Thị N 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-190.17, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen; số khung: RLHJA3922NY747714, số máy: JA39E2970778, 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 000316 mang tên Chu Thị N.

4.4. Trả lại cho bị hại Chu Thị Quỳnh N 01 đôi dép lê nữ quai ngang màu đen trắng, trên có dòng chữ LOUIS VUITTON, phần đế dép có số "37", kích thước 23cm x 10cm, cũ.

4.5 Trả lại cho ông Chu Văn T, bà Hoàng Thị D 01 đôi dép xốp nữ màu hồng, trên có dòng chữ CHRISTIAN, phần đế dép có số "37", kích thước 23cm x 10cm, cũ; chân dép bên trái có một vết thủng ở tại vị trí chân các ngón giữa và áp út, rách phần cạnh ngòn chân cái (má trong bàn chân) của bị hại Chu Thị Tố U.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2023).

5. Án phí: Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa; Người BVQLIHP;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường